TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 03 -7-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Quốc Đạt

Ông Châu Thanh Vũ Linh

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là Thư ký Tòa án nhân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2026/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2026 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Chị Bùi Thị Ngọc D, Sinh ngày: 01/01/1987; CCCD: 094187014897;

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn An L, sinh năm: 1979; CMND: 365246931;

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2026 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ngọc D và anh Nguyễn An L chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thuận Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay Uỷ ban nhân dân xã Thuận Hoà, thành phố Cần Thơ) vào ngày 05 tháng 12 năm 2014. Hôn nhân của anh chị được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu vợ

chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2017 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng dần lạnh nhạt, không còn quan tâm chia sẻ về cả đời sống tinh thần và kinh tế chung của gia đình và anh chị thống nhất ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị Diệu nhận thấy hiện nay tình trạng hôn không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không hàn gắn, từ khi sống ly thân thì vợ chồng không còn liên quan, không ai quan tâm đến ai mỗi người đều có cuộc sống riêng nên chị Diệu yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn An L.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Ngọc D tự khai trong thời gian chung sống với anh Nguyễn An L thì anh chị có 03 (ba) người con chung là Nguyễn Thị Cẩm Vân (nữ, sinh ngày 31/10/2007), Nguyễn An Hoàng Quân (nam, sinh ngày 05/3/2005) và Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014), hiện nay cháu Nguyễn Thị Cẩm Vân, Nguyễn An Hoàng Quân đã đủ 18 (mười tám) tuổi và đã có công việc ổn định. Còn cháu Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014) hiện nay đang sống cùng với chị Diệu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Ngọc D không yêu cầu anh Nguyễn An L cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014) vì hiện nay chị Diệu có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng cháu Vũ.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Ngọc D tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Bùi Thị Ngọc D tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nay chị Bùi Thị Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn An L.

- Về con chung: Sau khi ly hôn chị Bùi Thị Ngọc D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014) cho đến khi cháu Vũ đủ 18 (mười tám) tuổi. Riêng đối với các cháu Nguyễn Thị Cẩm Vân, Nguyễn An Hoàng Quân đã đủ 18 (mười tám) tuổi và đã có công việc ổn định nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Ngọc D không yêu cầu anh Nguyễn An L cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014) vì hiện nay chị Diệu có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng cháu Vũ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Ngọc D tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn An L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn An L thống nhất với lời trình bày của chị Bùi Thị Ngọc D về thời gian đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Anh Lý thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn,

đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị Diệu yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh thì anh đồng ý.

- Về con chung: Thống nhất với lời trình bày của chị Bùi Thị Ngọc D trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Vân (nữ, sinh ngày 31/10/2007), Nguyễn An Hoàng Quân (nam, sinh ngày 05/3/2005) và Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014), hiện nay cháu Nguyễn Thị Cẩm Vân, Nguyễn An Hoàng Quân đã đủ 18 (mười tám) tuổi và đã có công việc ổn định. Còn cháu Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014) hiện nay đang sống cùng với chị Diệu, do đó sau khi ly hôn anh Lý đồng ý giao con chung tên Nguyễn An Hoàng Vũ cho chị Diệu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và anh Lý không cấp dưỡng nuôi cháu Vũ.

- Về tài sản chung và nợ chung thống nhất lời trình bày của chị Bùi Thị Ngọc D không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc D, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân đề nghị Toà án ghi nhận sự thoả thuận tự nguyện ly hôn giữa nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc D và anh Nguyễn An L; Về con chung: Sau khi ly hôn tiếp tục giao cháu Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014) cho chị Bùi Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vũ đủ 18 (mười tám) tuổi và anh Lý không cấp dưỡng nuôi cháu Vũ; về tài sản chung, nợ chung chị Diệu và anh Lý tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc D vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và bị đơn anh Nguyễn An L, có địa chỉ tại ấp Trà Canh A2, xã Thuận Hoà, thành phố Cần Thơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Toà án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ngọc D và anh Nguyễn An L xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị Diệu, anh Lý tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Thuận Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay Uỷ ban nhân dân xã Thuận Hoà, thành phố Cần Thơ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/12/2014 là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị Diệu trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân nên anh chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Khi sống ly thân chị Diệu và anh Lý không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Diệu vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Lý. Anh Lý cũng thừa nhận trong đời sống hôn nhân giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cũng đã có hàn gắn nhưng vẫn không được, nay chị Diệu yêu cầu ly hôn thì anh Lý đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Đối chiếu với quan hệ hôn nhân giữa chị Diệu và anh Lý thì hiện nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng, thực trạng mâu thuẫn giữa chị Diệu và anh Lý đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân là sự đồng thuận giữa hai vợ chồng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc D và anh Nguyễn An L.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Bùi Thị Ngọc D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014) đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp*

nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Nhận thấy, trong thời gian sống ly thân với anh Lý thì cháu Vũ đều do chị Diệu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, tại phiên toà anh Lý đồng ý giao cháu Vũ cho chị Diệu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vũ đủ 18 (mười tám) tuổi và anh Lý không cấp dưỡng nuôi cháu Vũ.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng nhằm để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, ổn định về mặt tâm sinh lý của cháu Băng, cũng như hiện nay cháu Vũ còn nhỏ nên việc giao cháu Vũ cho anh Lý trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014) cho chị Diệu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vũ đủ 18 (mười tám) tuổi. Bị đơn anh Nguyễn An L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Lý thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Đáng lẽ ra, anh Lý là người không trực tiếp nuôi các con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Diệu trình bày chị có đủ khả năng nuôi cháu Vũ. Thấy rằng, từ khi chị Diệu và anh Lý sống ly thân từ năm 2017 đến nay thì chị Diệu luôn chăm sóc tốt về mọi mặt cho cháu Vũ nên chị Diệu không yêu cầu anh Lý cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Ngọc D và anh Nguyễn An L tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Bùi Thị Ngọc D và anh Nguyễn An L tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Trong vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc D và anh Nguyễn An L đã thỏa thuận tự nguyện ly hôn nên các đương sự (nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc D và anh Nguyễn An L) chỉ phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định). Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; căn cứ theo Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02 tháng 8 năm 2021 về việc giải đáp một số vướng mặt trong xét xử của Toà án nhân dân Tối Cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc D và anh Nguyễn An L.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung tên Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014) cho chị Bùi Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vũ đủ 18 (mười tám) tuổi.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Ngọc D tự khai có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng cháu Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014) và tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn An L cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn An Hoàng Vũ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với tên Nguyễn Thị Cẩm Vân (nữ, sinh ngày 31/10/2007), Nguyễn An Hoàng Quân (nam, sinh ngày 05/3/2005) hiện nay đã đủ 18 (mười tám) tuổi và có công việc ổn định nên nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc D và bị đơn anh Nguyễn An L không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.3 Sau khi ly hôn, anh Nguyễn An L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Nguyễn An Hoàng Vũ (nam, sinh ngày 14/3/2014), chị Bùi Thị Ngọc D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn An L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Ngọc D và anh Nguyễn An L tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Bùi Thị Ngọc D và anh Nguyễn An L tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc D phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, địa chỉ đường Hùng Vương, ấp Trà Quýt A, xã Phú Tâm, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0005859 ngày 31 tháng 3 năm 2026. Hoàn trả cho chị Bùi Thị Ngọc D tiền tạm ứng án phí chênh lệnh 225.000 đồng (hai trăm

hai mươi lăm nghìn đồng). Anh Nguyễn An L phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6-Cần Thơ;
- Phòng THAKV6, THADS TPCT;
- Các đương sự;
- UBND xã Thuận Hoà, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng